

Ngày 30/09/2025	17,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.0%	25.5%	34.1%

	Q3/25	
ROE	3.9%	+/- YoY ▲ 4.7%

	Q3/25		
DT thuần	3,783	QoQ ▲ 162 ▲ 4.5%	YoY ▼ 561 ▼ 12.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	10,251	YoY ▼ 582 ▼ 5.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	600	QoQ ▲ 174 ▲ 41.0%	YoY ▲ 216 ▲ 56.4%
	tỷ VNĐ		

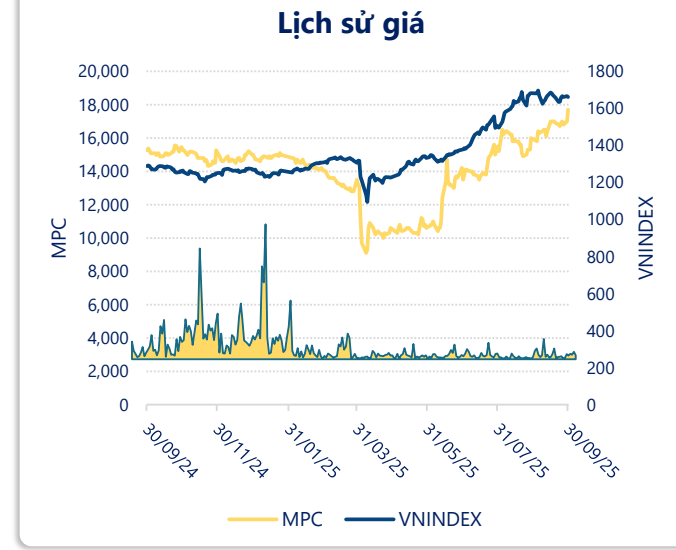
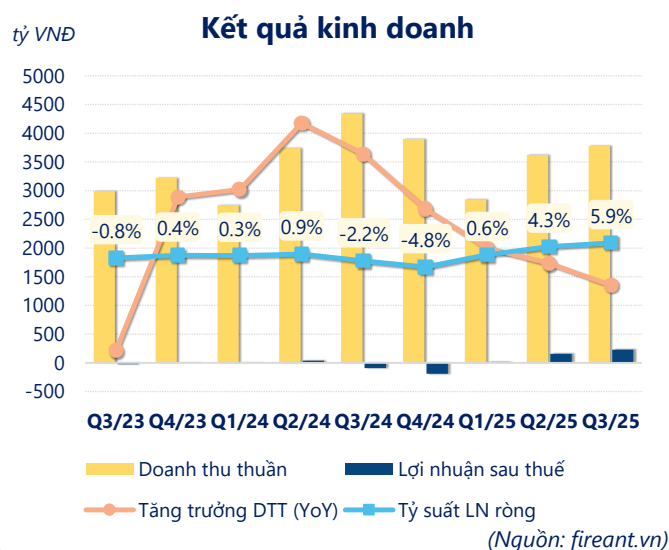
	9T 2025	
LN gộp	1,279	YoY ▲ 255 ▲ 24.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	273	QoQ ▲ 104 ▲ 61.6%	YoY ▲ 338 ▲ 523%
	tỷ VNĐ		

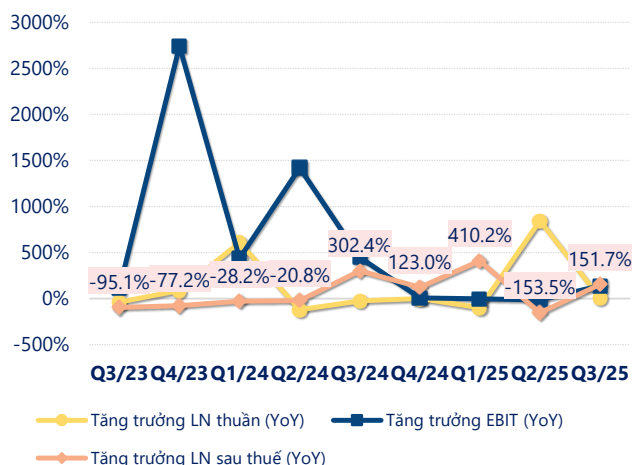
	9T 2025	
LN thuần	494	YoY ▲ 473 ▲ 2208%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	228	QoQ ▲ 69.0 ▲ 43.5%	YoY ▲ 318 ▲ 353%
	tỷ VNĐ		

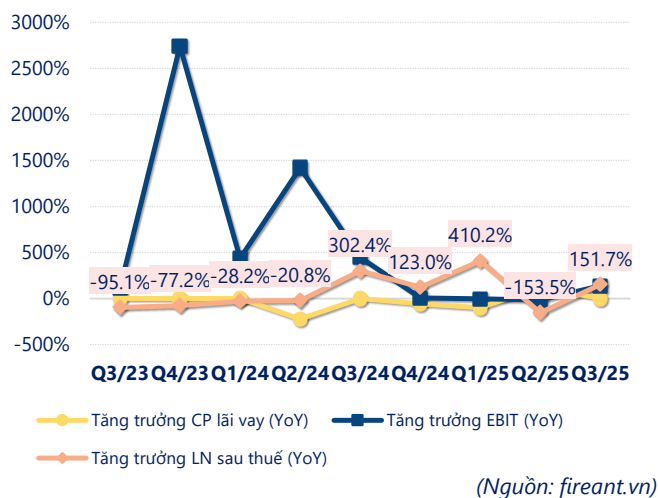
	9T 2025	
LN sau thuế	405	YoY ▲ 450 ▲ 1011%
	tỷ VNĐ	



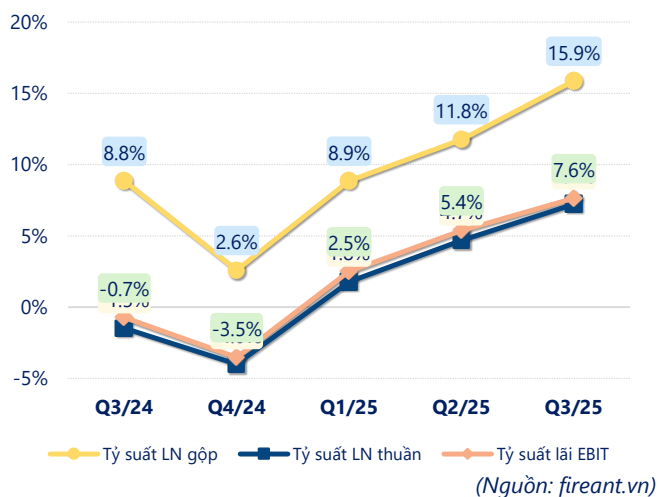
Tăng trưởng lợi nhuận



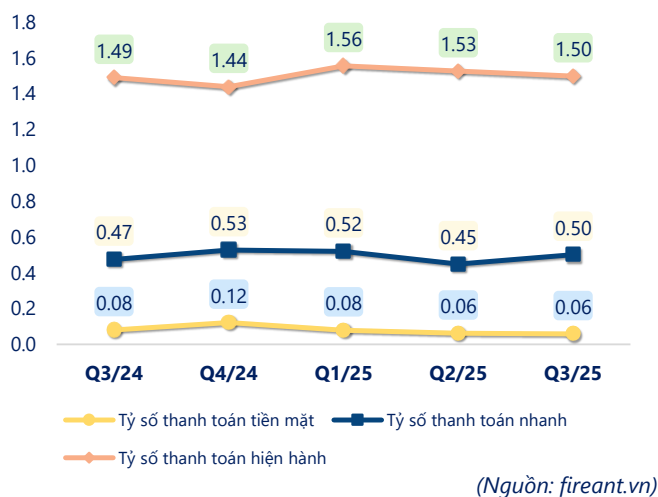
Tăng trưởng chi phí



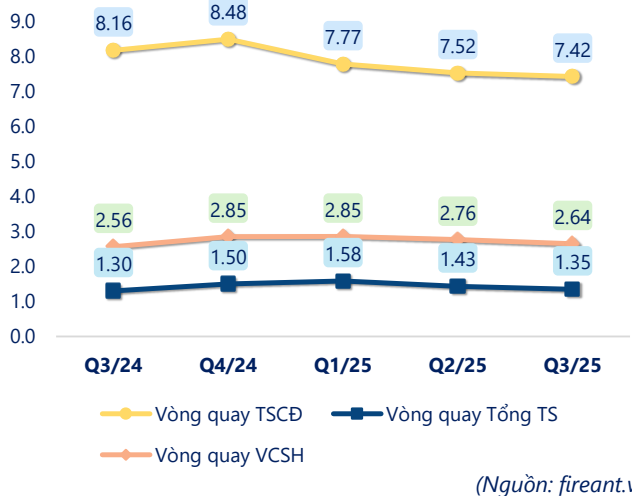
Tỷ suất lợi nhuận



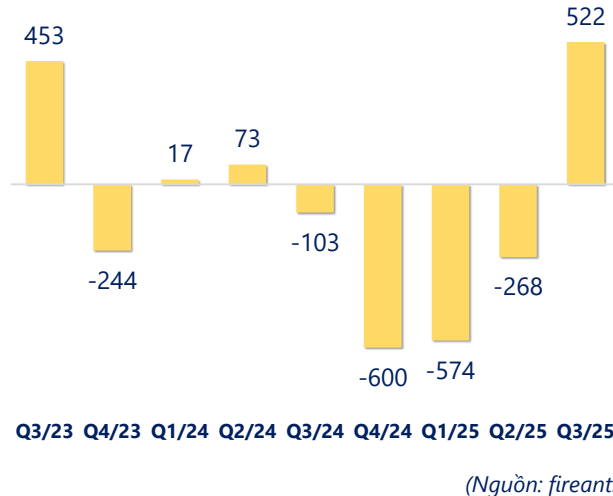
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,783	4,344	-12.9%	10,251	10,833	-5.4%
Giá vốn hàng bán	3,182	3,960	-19.6%	8,972	9,809	-8.5%
Lợi nhuận gộp	600	384	56.4%	1,279	1,024	24.9%
Doanh thu HĐTC	26.8	8.60	212%	94.8	57.4	65.2%
Chi phí TC	44.5	72.3	-38.4%	178	191	-6.9%
Chi phí lãi vay	38.6	40.6	-5.0%	102	108	-4.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		5.57	11.1	-49.9%
Chi phí bán hàng	240	312	-23.1%	505	669	-24.5%
Chi phí QLDN	69.8	73.0	-4.4%	203	211	-3.7%
LN thuần từ HĐKD	273	-64.5	523%	494	21.4	2208%
Lợi nhuận khác	-22.7	-8.03	-183%	-41.0	-28.1	-45.9%
LN trước thuế	250	-72.5	445%	453	-6.70	6854%
Lợi nhuận sau thuế	228	-90.1	353%	405	-44.5	1011%
LNST của CĐ cty mẹ	223	-93.9	338%	396	-53.7	839%

(Nguồn: fireant.vn)

